TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Thúy;

- Bà Phạm Thị Minh Quế.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 68/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-DS ngày 24tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – Chủ tịch Hội đồng thành viên; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN chi nhánh huyện TD Vĩnh Phúc- phòng giao dịch VH; địa chỉ: Thôn Vân Sau, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn G, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày: Ngày 20/12/2017 anh Nguyễn Mạnh C ký Hợp đồng tín dụng số 2807-LAV-201703747 để vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển

Nông thôn VN Chi nhánh huyện TD Vĩnh Phúc – Phòng giao dịch VH số tiền 200.000.000 đ *(Hai trăm triệu đồng),* thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn: 10,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 15,75%/năm, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm, mục đích vay: Chăn nuôi.

Để bảo đảm cho khoản vay trên anh Nguyễn Mạnh C và bên thứ ba (chị Nguyễn Thị D) đã ký Hợp đồng thế chấp số 2807- LCL- 201701694 ngày 18/12/2017, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 748, tờ bản đồ 22, diện tích 99,7m^2 tại thôn Vân Giữa, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 475693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/8/2016 mang tên Nguyễn Mạnh C.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Mạnh C đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền lãi trong hạn là 17.490.410đ. Số dư nợ của anh Nguyễn Mạnh C tính đến ngày 30/4/2019 còn nợ Ngân hàng số tiền là: 222.984.931đ (trong đó tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 19.158.904đ, tiền lãi quá hạn là 3.826.027đ).

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệp tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D (vợ anh C) trình bày: Chị xác nhận năm 2017 anh Nguyễn Mạnh C (chồng chị) đã ký Hợp đồng tín dụng số 2807-LAV-201703747 để vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN Chi nhánh huyện TD Vĩnh Phúc – Phòng giao dịch VH số tiền 200.000.000 đ *(Hai trăm triệu đồng),* thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn: 10,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 15,75%/năm, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay nợ trên chị và anh C đã ký vào hợp đồng thế chấp số 2807-LCL- 201701694 ngày 18/12/2017 như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Mạnh C đã thanh toán được cho Ngân hàng khoản tiền lãi là 17.490.410đ. Sau đó do điều kiện kinh tế gia đình chị gặp khó khăn nên anh C không trả được nợ cho Ngân hàng như Hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu anh C phải thanh toán trả nợ số tiền tính đến ngày 30/4/2019 là 222.984.931đ (trong đó tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 19.158.904đ, tiền lãi quá hạn là 3.826.027đ). Anh C đã nhận được thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, nhưng do anh C bận công việc nên không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập.

Nay quan điểm của chị đề nghị phía Ngân hàng giãn nợ cho anh C và xin được trả mỗi tháng trả 3.000.000đ cho đến khi thanh toán hết số nợ trên. Nếu anh Nguyễn Mạnh C không trả số nợ trên cho Ngân hàng, thì chị đồng ý để Ngân hàng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên, tài sản gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 99,7m^2 và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 748, tờ bản đồ 22, tại thôn VG, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 475693 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/8/2016 mang tên ông Nguyễn Mạnh C.

Tại phiên Tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định anh C đã trả lãi cho Ngân hàng đến ngày 19/10/2018 tổng số tiền là: 17.490.410đ. Đến nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử là ngày 28/11/2019 là 233.784.590đ *(trong đó tiền gốc là: 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 23.809.590đ, tiền lãi quá hạn là 9.975.000đ),* kể từ sau ngày xét xử anh Nguyễn Mạnh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 2807-LAV-201703747 ngày 20/12/2017. Trường hợp anh Nguyễn Mạnh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì đề nghị xử lý toàn bộ tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để thu hồi nợ. Nếu trị giá tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Mạnh C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299; 317; 323; 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN, buộc anh Nguyễn Mạnh C trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN tổng số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là: 233.784.590đ *(trong đó tiền gốc là:*

200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 23.809.590đ, tiền lãi quá hạn là 9.975.000đ) và tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 2807-LAV-201703747 ngày 20/12/2017. Nếu anh Nguyễn Mạnh C không thanh toán trả nợ khoản tiền trên thì Ngân hàng được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích chăn nuôi gia đình, nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dânhuyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết và phát sinh quyền và nghĩa vụ là năm 2017, do đó pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 20/12/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN Chi nhánh huyện TD Vĩnh Phúc – Phòng giao dịch VH và ông Nguyễn Mạnh C đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2807-LAV-201703747 với số tiền vay: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 20/12/2017, lãi suất trong hạn: 10,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 15,75%/năm, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm mục đích vay: Chăn nuôi. Để bảo đảm cho khoản vay trên anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị D đã ký Hợp đồng thế chấp số 2807-LCL- 201701694 ngày 18/12/2017. Tài sản thế chấp gồm: Diện tích đất 99,7m^2 và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 748, tờ bản đồ 22, tại thôn VG, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Mạnh C.

Quá trình vay nợ tính đến ngày 19/10/2018, anh C đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là: 17.490.410đ. Đến nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C phải thanh toán trả nợ tổng số tiền tính

đến ngày xét xử ngày 28/11/2019 là: 233.784.590đ *(trong đó tiền nợ gốc là: 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 23.809.590đ, tiền lãi quá hạn là 9.975.000đ)*. Kể từ sau ngày xét xử, anh Nguyễn Mạnh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 2807-LAV-201703747 ngày 20/12/2017. Trường hợp anh Nguyễn Mạnh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì đề nghị xử lý toàn bộ tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để thu hồi nợ. Nếu trị giá tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Mạnh C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh C vắng mặt, nhưng chị Nguyễn Thị D (vợ anh C) thừa nhận anh C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền đúng như tính toán của Ngân hàng. Nhưng do điều kiện kinh tế gia đình chị đang gặp khó khăn, chị đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh C được trả nợ dần, nếu anh C không trả được nợ, chị đồng ý để Ngân hàng xử lý phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản mà chị và anh C đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy việc vay nợ giữa anh Nguyễn Mạnh C và Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn VN được ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 2807-LAV-201703747 ngày 20/12/2017. Để đảm bảo cho khoản vay nợ, anh C và vợ là chị Nguyễn Thị D đã tự nguyện ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2807- LCL- 201701694 ngày 18/12/2017, Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng PhA đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/10/2019, diện tích đất đo đạc thực tế là 106,9m^2, tăng hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7,2m^2, gia đình anh C sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, các đương sự đều xác định là tài sản thế chấp, không có ý kiến và yêu cầu gì đối với diện tích đất tăng thêm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng. Nay Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn VN yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/11/2019) là 233.784.590đ là có căn cứ. Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Nông Nghiệp và phát triển nông thôn VN, buộc anh Nguyễn Mạnh C phải trả nợ tổng số tiền tính đến ngày xét xử 28/11/2019 là: 233.784.590đ *(trong đó tiền nợ gốc là: 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 23.809.590đ, tiền lãi quá hạn là 9.975.000đ)*. Kể từ sau ngày xét xử, anh Nguyễn Mạnh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 2807-LAV-201703747 ngày 20/12/2017. Trường hợp anh Nguyễn Mạnh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2807-LCL-201701694 ngày 18/12/2017. Tài sản

thế chấp gồm diện tích đất 99,7m^2 (đo đạc thực tế là 106,9m^2) và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 748, tờ bản đồ 22, tại thôn Vân Giữa, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Mạnh C để thu hồi nợ. Nếu trị giá tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Mạnh C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, không có yêu cầu gì đối với anh C, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật với số tiền phải trả là: 233.784.590đ x 5% = 11.689.230đ (làm tròn là 11.689.000đ). Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.757.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0002834 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299; Điều 317; Điều 323; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc anh Nguyễn Mạnh C phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/11/2019 là: 233.784.590đ *(trong đó tiền nợ gốc là: 200.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 23.809.590đ, tiền lãi quá hạn là 9.975.000đ).* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Mạnh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 2807-LAV-201703747 ngày 20/12/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN có đơn đề nghị thi hành án mà anh Nguyễn Mạnh C không thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ trên thì Ngân hàng được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2807-LCL-201701694 ngày 18/12/2017. Tài sản thế chấp gồm diện tích đất 99,7m^2 (đo đạc thực tế là 106,9m^2) và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 748, tờ bản đồ 22, tại thôn Vân Giữa, xã VH, huyện TD, tỉnh

Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Mạnh C để thu hồi nợ. Nếu trị giá tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Mạnh C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu số tiền 11.689.000đ (đã làm tròn). Hoàn trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.757.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0002834 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung